

UBND PHƯỜNG VIỆT HƯNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

DANH SÁCH HỌC SINH
ĐĂNG KÍ THÀNH CÔNG TRỰC TUYẾN - LỚP 01
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
1	Đào Thị Thiên An	Nữ	Kinh	09/04/2019
2	Lại Nguyên Tuệ An	Nữ	Kinh	30/05/2019
3	Lê Bá Lập An	Nam	Kinh	06/06/2019
4	Lê Ngọc Tâm An	Nữ	Kinh	05/08/2019
5	Nguyễn Minh An	Nam	Kinh	21/03/2019
6	Nguyễn Thành An	Nam	Kinh	20/03/2019
7	Nguyễn Trường An	Nam	Kinh	06/07/2019
8	Tô Mỹ An	Nữ	Kinh	28/10/2019
9	Hoàng Văn Thiên Ân	Nam	Nùng	17/01/2019
10	Đào Mai Anh	Nữ	Kinh	15/11/2019
11	Đào Trúc Anh	Nữ	Kinh	29/07/2019
12	Đỗ Tú Anh	Nữ	Kinh	27/11/2019
13	Dương Hoàng Quang Anh	Nam	Kinh	20/01/2019
14	Huỳnh Tuấn Anh	Nam	Kinh	20/07/2019
15	Lê Tú Anh	Nữ	Kinh	06/10/2019
16	Nguyễn Đức Tài Anh	Nam	Kinh	15/07/2019
17	Nguyễn Hà Anh	Nữ	Kinh	29/09/2019
18	Nguyễn Lan Anh	Nữ	Kinh	06/10/2019
19	Nguyễn Ngọc Thảo Anh	Nữ	Kinh	16/11/2019
20	Nguyễn Ngọc Thùy Anh	Nữ	Kinh	25/04/2019
21	Nguyễn Phạm Trâm Anh	Nữ	Kinh	17/05/2019
22	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	08/07/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
23	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	10/12/2019
24	Nguyễn Thị Bảo Anh	Nữ	Kinh	14/10/2019
25	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	Kinh	10/04/2019
26	Nguyễn Tùng Anh	Nam	Kinh	28/10/2019
27	Nguyễn Vũ Nhật Anh	Nam	Kinh	24/09/2019
28	Phạm Phương Anh	Nữ	Kinh	24/06/2019
29	Trần Diệp Anh	Nữ	Kinh	08/02/2019
30	Trần Đức Anh	Nam	Kinh	06/02/2019
31	Trần Ngọc Tú Anh	Nữ	Kinh	14/02/2019
32	Trần Thùy Anh	Nữ	Kinh	13/07/2019
33	Trịnh Nhật Anh	Nam	Kinh	19/08/2019
34	Trương Mai Anh	Nữ	Kinh	09/10/2019
35	Vũ Minh Anh	Nữ	Kinh	06/12/2019
36	Vũ Tiến Hoàng Anh	Nam	Kinh	22/03/2019
37	Quách Nhật Ánh	Nữ	Kinh	09/06/2019
38	Nguyễn Đăng Bách	Nam	Kinh	24/10/2019
39	Nguyễn Trí Bách	Nam	Kinh	07/03/2019
40	Trương Đăng Bách	Nam	Kinh	18/10/2019
41	Trần Nguyễn Hạ Băng	Nữ	Kinh	09/01/2019
42	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	04/01/2019
43	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Kinh	01/03/2019
44	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	Kinh	19/05/2019
45	Đinh Minh Châu	Nữ	Kinh	14/02/2019
46	Hoàng Minh Châu	Nữ	Kinh	08/12/2019
47	Nguyễn Lê Bảo Châu	Nữ	Kinh	07/03/2019
48	Nguyễn Minh Châu	Nữ	Kinh	04/11/2019
49	Phạm Bảo Châu	Nữ	Kinh	08/06/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
50	Trần Quỳnh Châu	Nữ	Kinh	05/07/2019
51	Lê Kiều Chi	Nữ	Kinh	24/11/2019
52	Mai Quỳnh Chi	Nữ	Kinh	24/09/2019
53	Nguyễn Mộc Linh Chi	Nữ	Kinh	29/08/2019
54	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	Kinh	27/04/2019
55	Nguyễn Trần Thảo Chi	Nữ	Kinh	24/02/2019
56	Tạ Khánh Chi	Nữ	Kinh	26/07/2019
57	Trần Hoàng Quỳnh Chi	Nữ	Kinh	13/01/2019
58	Trần Thảo Chi	Nữ	Kinh	10/08/2019
59	Trương Cẩm Chi	Nữ	Kinh	04/09/2019
60	Tưởng Hà Chi	Nữ	Kinh	02/08/2019
61	Trần Vũ Linh Đan	Nữ	Kinh	28/10/2019
62	Vũ Linh Đan	Nữ	Kinh	25/11/2019
63	Bùi Minh Đăng	Nam	Kinh	05/12/2019
64	Nguyễn Hải Đăng	Nam	Kinh	06/09/2019
65	Nguyễn Trần Hải Đăng	Nam	Kinh	13/08/2019
66	Lê Đăng Doanh	Nam	Kinh	24/02/2019
67	Trần Minh Đức	Nam	Kinh	12/11/2019
68	Nguyễn Đình Anh Dũng	Nam	Kinh	26/04/2019
69	Văn Tiến Dũng	Nam	Mường	20/06/2019
70	Nguyễn Bá Dương	Nam	Kinh	31/12/2019
71	Nguyễn Mai Ánh Dương	Nữ	Kinh	01/08/2019
72	Nguyễn Nhật Dương	Nam	Kinh	10/10/2019
73	Nguyễn Thanh Dương	Nữ	Kinh	19/10/2019
74	Nguyễn Bảo Giang	Nữ	Kinh	30/04/2019
75	Nguyễn Hồng Hà	Nữ	Kinh	14/08/2019
76	Phùng Thị Minh Hà	Nữ	Kinh	22/11/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
77	Nguyễn Phương Hạ	Nữ	Kinh	14/11/2019
78	Nguyễn Bá Minh Hải	Nam	Kinh	06/04/2019
79	Nguyễn Trường Hải	Nam	Kinh	09/01/2019
80	Phạm Minh Hải	Nam	Kinh	29/12/2019
81	Phạm Trần Minh Hải	Nam	Kinh	23/12/2019
82	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	Kinh	21/05/2019
83	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	Kinh	02/08/2019
84	Phan Gia Hân	Nữ	Kinh	19/01/2019
85	Trần Bảo Hân	Nữ	Kinh	27/07/2019
86	Trương Ngọc Hân	Nữ	Kinh	07/08/2019
87	Hoàng Mạnh Hùng	Nam	Kinh	18/06/2019
88	Đoàn Duy Hưng	Nam	Kinh	06/08/2019
89	Nguyễn Gia Hưng	Nam	Kinh	14/10/2019
90	Nguyễn Trọng Gia Hưng	Nam	Kinh	21/02/2019
91	Nguyễn Vĩnh Hưng	Nam	Kinh	24/09/2019
92	Trịnh Gia Hưng	Nam	Kinh	11/12/2019
93	Phạm Thanh Hương	Nữ	Kinh	14/11/2018
94	Hoàng Gia Huy	Nam	Kinh	09/02/2019
95	Nguyễn Đức Huy	Nam	Kinh	02/07/2019
96	Vũ Hoàng Gia Huy	Nam	Kinh	10/12/2019
97	Đinh Gia Khang	Nam	Kinh	23/07/2019
98	Nguyễn Bảo Khang	Nam	Kinh	20/11/2019
99	Nguyễn Minh Khang	Nam	Kinh	15/03/2019
100	Vũ Minh Khang	Nam	Kinh	24/03/2019
101	Đặng Minh Khánh	Nam	Kinh	17/09/2019
102	Đỗ Gia Khánh	Nam	Kinh	23/12/2019
103	Trương Minh Khánh	Nam	Kinh	19/04/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
104	Phạm Đăng Khoa	Nam	Kinh	26/06/2019
105	Đào Minh Khôi	Nam	Kinh	20/04/2019
106	Đào Minh Khôi	Nam	Kinh	16/09/2019
107	Hoàng Minh Khôi	Nam	Kinh	01/08/2019
108	Nguyễn Bá Minh Khôi	Nam	Kinh	20/10/2019
109	Nguyễn Minh Khôi	Nam	Kinh	30/07/2019
110	Nguyễn Minh Khôi	Nam	Kinh	15/11/2019
111	Nguyễn Minh Khôi	Nam	Kinh	26/09/2019
112	Nguyễn Minh Khôi	Nam	Kinh	05/07/2019
113	Nguyễn Trọng Khôi	Nam	Kinh	29/06/2019
114	Nguyễn Minh Khuê	Nữ	Kinh	05/07/2019
115	Lê Đình Trung Kiên	Nam	Kinh	13/02/2019
116	Nguyễn Thế Bảo Kiên	Nam	Kinh	04/03/2019
117	Vũ Trung Kiên	Nam	Kinh	02/03/2019
118	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	Nữ	Kinh	28/12/2019
119	Dương bảo Lâm	Nam	Kinh	18/09/2019
120	Huỳnh Phúc Lâm	Nam	Kinh	09/04/2019
121	Nguyễn Tuấn Lâm	Nam	Kinh	14/07/2019
122	Nguyễn Tuệ Lâm	Nữ	Kinh	25/01/2019
123	Nguyễn Tuệ Lâm	Nữ	Kinh	03/06/2019
124	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	Kinh	28/10/2019
125	Trần Tuệ Lâm	Nữ	Kinh	12/02/2019
126	Trịnh Phúc Lâm	Nam	Kinh	29/01/2019
127	Vương Bảo Lâm	Nam	Kinh	14/09/2019
128	Đào Thái Linh	Nữ	Kinh	12/09/2019
129	Hà Ngọc Linh	Nữ	Kinh	26/07/2019
130	Hoàng Khánh Linh	Nữ	Kinh	08/08/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
131	Kiều Gia Linh	Nữ	Kinh	08/03/2019
132	Ngô Khánh Linh	Nữ	Kinh	08/05/2019
133	Nguyễn Hoàng Ái Linh	Nữ	Kinh	23/08/2019
134	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	Kinh	14/10/2019
135	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	Kinh	30/07/2019
136	Nguyễn Mai Linh	Nữ	Kinh	04/01/2019
137	Nguyễn Thảo Linh	Nữ	Kinh	23/03/2019
138	Trương Ngọc Linh	Nữ	Kinh	07/05/2019
139	Vũ Trúc Linh	Nữ	Kinh	23/01/2019
140	Phan Minh Long	Nam	Kinh	25/08/2019
141	Trần Đức Long	Nam	Kinh	19/08/2019
142	Đào Tuệ Minh	Nữ	Kinh	17/08/2019
143	Hà Vũ Nhật Minh	Nam	Kinh	27/09/2019
144	Nguyễn Nhật Minh	Nam	Kinh	17/06/2019
145	Trần Đặng Trà My	Nữ	Kinh	09/07/2019
146	Bùi Hải Nam	Nam	Kinh	30/10/2019
147	Đàm Kiều Bảo Nam	Nam	Kinh	03/05/2019
148	Đặng Quý Nhật Nam	Nam	Kinh	17/04/2019
149	Nguyễn Bảo Nam	Nam	Kinh	16/11/2019
150	Nguyễn Phương Nam	Nam	Kinh	19/12/2019
151	Trần Hải Nam	Nam	Kinh	31/05/2019
152	Hà Kim Ngân	Nữ	Kinh	27/10/2019
153	Nguyễn Công Kim Ngân	Nữ	Kinh	29/05/2019
154	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	Kinh	21/10/2019
155	Đinh Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	14/02/2019
156	Lê Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	09/01/2019
157	Lê Minh Ngọc	Nữ	Kinh	04/07/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
158	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	22/07/2019
159	Vũ Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	19/03/2019
160	Hoàng Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	Kinh	25/11/2019
161	Nguyễn Khang Nguyên	Nam	Kinh	01/12/2019
162	Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	Kinh	13/02/2019
163	Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	Kinh	02/10/2019
164	Trần Thảo Nguyên	Nữ	Kinh	22/12/2019
165	Trương Đăng Thiện Nhân	Nam	Kinh	01/02/2019
166	Nghiêm Anh Nhất	Nam	Kinh	13/01/2019
167	Nguyễn Hữu Minh Nhật	Nam	Kinh	19/07/2019
168	Đỗ Tuệ Nhi	Nữ	Kinh	25/02/2019
169	Nguyễn Đào Yến Nhi	Nữ	Kinh	21/09/2019
170	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	Nữ	Kinh	28/10/2019
171	Nguyễn Quỳnh Nhi	Nữ	Kinh	06/08/2019
172	Nguyễn Thảo Nhi	Nữ	Kinh	26/11/2019
173	Đỗ An Nhiên	Nữ	Kinh	19/01/2019
174	Ngô Ngọc An Nhiên	Nữ	Kinh	18/05/2019
175	Nguyễn An Nhiên	Nữ	Kinh	31/05/2019
176	Đinh Nam Phong	Nam	Kinh	13/07/2019
177	Nguyễn Hải Phong	Nam	Kinh	13/06/2019
178	Phạm Minh Phong	Nam	Kinh	23/01/2019
179	Nguyễn Thiên An Phúc	Nam	Kinh	24/02/2019
180	Bùi Nhật Phương	Nữ	Kinh	10/02/2019
181	Đào Anh Quân	Nam	Kinh	03/10/2019
182	Lê Minh Quân	Nam	Kinh	07/11/2019
183	Nguyễn Anh Quân	Nam	Kinh	03/10/2019
184	Nguyễn Hoàng Minh Quân	Nam	Kinh	26/12/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
185	Nguyễn Trần Minh Quân	Nam	Kinh	29/07/2019
186	Trần Minh Quân	Nam	Kinh	08/06/2019
187	Vũ Đình Minh Quân	Nam	Kinh	16/03/2019
188	Đỗ Nguyễn Nhật Quang	Nam	Kinh	29/05/2019
189	Lê Khánh Quỳnh	Nữ	Kinh	27/06/2019
190	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	Kinh	24/06/2019
191	Lê Phan Linh San	Nữ	Kinh	20/12/2019
192	Trịnh Tuấn Sang	Nam	Kinh	26/10/2019
193	Đào Bảo Sơn	Nam	Kinh	10/09/2019
194	Vũ Thuận Thái	Nam	Kinh	07/02/2019
195	Đào Kim Thắng	Nam	Kinh	24/12/2019
196	Bùi Phương Thảo	Nữ	Nùng	26/05/2019
197	Nguyễn Như Thảo	Nữ	Kinh	08/04/2019
198	Nguyễn Thạch Thảo	Nữ	Kinh	21/12/2019
199	Trần Phương Thảo	Nữ	Kinh	24/05/2019
200	Nguyễn Lương Phúc Thịnh	Nam	Kinh	20/02/2019
201	Đặng Ngọc Anh Thư	Nữ	Kinh	29/03/2019
202	Đào Ngọc Anh Thư	Nữ	Kinh	09/10/2019
203	Lê Anh Thư	Nữ	Kinh	29/12/2019
204	Nguyễn Dương Anh Thư	Nữ	Kinh	12/11/2019
205	Trần Anh Thư	Nữ	Kinh	08/11/2019
206	Trần Minh Thư	Nữ	Kinh	23/12/2019
207	Nguyễn Huyền Trang	Nữ	Kinh	14/07/2019
208	Nguyễn Minh Trí	Nam	Kinh	18/02/2019
209	Hoàng Minh Triết	Nam	Kinh	14/03/2019
210	Hoàng Tuấn Tú	Nam	Kinh	01/12/2019
211	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	Kinh	21/06/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh
212	Vũ Đình Việt	Nam	Kinh	02/04/2019
213	Nguyễn Nhật Vinh	Nam	Kinh	03/06/2019
214	Nguyễn Minh Vũ	Nam	Kinh	23/12/2019
215	Nguyễn Minh Vũ	Nam	Kinh	27/06/2019
216	Nguyễn Thành Vũ	Nam	Kinh	18/09/2019
217	Phạm Nguyên Vũ	Nam	Kinh	22/09/2019
218	Lê Nguyễn Thảo Vy	Nữ	Kinh	22/04/2019
219	Nguyễn Cát Tường Vy	Nữ	Kinh	09/02/2019
220	Nguyễn Lâm Tường Vy	Nữ	Kinh	04/09/2019
221	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nữ	Kinh	10/06/2019
222	Nguyễn Phương Vy	Nữ	Kinh	04/04/2019
223	Trần Hạ Vy	Nữ	Kinh	21/08/2019
224	Đinh Hoàng Yến	Nữ	Kinh	08/02/2019
225	Nguyễn Hoàng Yến	Nữ	Kinh	12/02/2019